TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày 03-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Duy Trường;

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; con ông Triệu Chằn C và bà Triệu Múi P; có vợ là Dương A M và có 02 con; bị bắt để tạm giữ từ ngày 04/01/2026, tạm giam từ ngày 07/01/2026 đến nay, có mặt.

2. Triệu Chằn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; con ông Triệu Dầu H1 và bà Triệu Múi V; có vợ là Hoàng Mùi P và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; bị bắt để tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay, có mặt;

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Hoàng Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2026, bị cáo Triệu Văn H nhận được tin nhắn qua mạng Zalo của một người đàn ông không quen biết (không nhớ tên tài khoản do đã xoá sau khi đón khách) thuê bị cáo Triệu Văn H chở người Trung Quốc xuất cảnh trái phép với số tiền là 1.200.000 đồng/người. Lúc này do đang bận nên bị cáo Triệu Văn H không nhắn tin trả lời.

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2026, bị cáo Triệu Văn H tiếp tục nhận được tin nhắn qua Zalo của người đàn ông trên với nội dung thuê bị cáo Triệu Văn H đi đón người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, bị cáo Triệu Văn H đồng ý và bảo với người này phải trả thêm 300.000 đồng tiền công, tổng là 1.500.000 đồng/người. Lúc này, người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo hẹn bị cáo Triệu Văn H đón 02 người Trung Quốc ở trục đường thuộc xã C (đoạn xã H cũ) đưa vào thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người trả tiền công và tiếp tục dẫn 02 người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Người đàn ông này cho biết khoảng 17 giờ cùng ngày sẽ đưa 02 người Trung Quốc đến khu vực xã C, người này đã bẻ cành cây để bên đường làm ký hiệu chỗ đón khách, tại nơi trả khách người này cũng cho bị cáo Triệu Văn H biết đã bẻ cành cây và kẹp tiền ở đường thuộc thôn P, xã B để bị cáo Triệu Văn H xác định vị trí trả khách và lấy tiền công, bị cáo Triệu Văn H đồng ý.

Sau đó, bị cáo Triệu Văn H gọi điện thoại báo cho bị cáo Triệu Chằn S biết có 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép cần đón ở xã C đưa vào thôn P, xã B sẽ có người đón, tiền công là 1.500.000 đồng/người bị cáo Triệu Chằn S đồng ý. Khoảng 16 giờ, bị cáo Triệu Văn H điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12X1 - 236.88 đi từ nhà ở thôn K đến điểm hẹn thì gặp và đón được hai người đàn ông Trung Quốc là Hàn Lâm G, sinh 1999; trú tại: C, đô thị H, khu G, thành phố N, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc và Tạ Hồng G1, sinh 1989; trú tại: Thôn P, trấn T, thành phố B, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc, đứng cạnh đường. Bị cáo Triệu Văn H gọi điện thoại cho bị cáo Triệu Chằn S thông báo vị trí đón 02 người Trung Quốc. Khoảng 40 phút sau, bị cáo Triệu Chằn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12LA-025.93 đến vị trí bị cáo Triệu Văn H đang chờ. Bị cáo Triệu Văn H dùng tay ra hiệu cho Tạ Hồng G1 ngồi lên xe của bị cáo Triệu Văn H rời đi trước, bị cáo Triệu Chằn S chở Hàn Lâm G đi theo sau. Cả hai cùng di chuyển vào hướng xã B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã B thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng B yêu cầu dừng xe để kiểm tra và bắt giữ được bị cáo Triệu Văn H, lúc này bị cáo Triệu Chằn S bỏ lại xe mô tô và Hàn Lâm G rồi một mình chạy trốn lên rừng. Tổ công tác đã đưa bị cáo Triệu Văn H, Hàn Lâm G và Tạ Hồng G1 cùng toàn bộ phương tiện về trụ sở để đấu tranh làm rõ. Quá trình bỏ trốn, bị cáo Triệu Chằn S đã làm rơi chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu VIVO màu đen sử dụng để liên lạc với bị cáo Triệu Văn H đón 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, ngày 06/01/2026, bị cáo Triệu Chằn S đã đến Đồn Biên phòng B đầu thú.

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn H khai nhận: Ngoài lần đón Hàn Lâm G, Tạ Hồng G1 để đưa xuất cảnh trái phép ngày 04/01/2026, khoảng tháng 11/2025, người đàn ông dùng tài khoản Zalo (không biết thông tin, địa chỉ, tên tài khoản) nêu trên đã thuê bị cáo Triệu Văn H đón 01 người đàn ông Trung Quốc từ xã C (đoạn xã H cũ) vào đến thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn để người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công 1.200.000 đồng. Người này hướng dẫn vị trí trả khách được đánh dấu bằng một cành cây để ở cạnh đường tại khu vực thôn P, số tiền 1.200.000 đồng được kẹp ở cành cây. Khi bị cáo Triệu Văn H đưa khách đến vị trí và lấy được số tiền 1.200.000 đồng và rời đi luôn, không biết ai là người đến đón. Đối với hành vi tổ chức cho 01 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép vào tháng 11/2025 của bị cáo Triệu Văn H: Cơ quan điều tra đã tổ chức cho bị cáo xác định hiện trường nơi đón người Trung Quốc ở khu vực ngã ba đường rẽ vào xã C, tỉnh Lạng Sơn và nơi lấy tiền công ở khu vực thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn (cách cầu P khoảng 30m). Tuy nhiên ngoài lời khai nhận của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Triệu Văn H đã có hành vi tổ chức cho 01 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép vào tháng 11/2025.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSLS-P2 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phần tranh tụng:

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025;

Về hình phạt, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Triệu Chằn S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12X1-23688; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Triệu Văn H; 01 xe mô tô cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 12LA-025.93 của Triệu Chằn S;

- Trả lại cho bị cáo Triệu văn H 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H và trả lại cho bị cáo Triệu Chằn S 01 căn cước công dân mang tên Triệu Chằn S.

Về án phí, đề nghị: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khó khăn.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Về hành vi phạm tội các bị cáo, không có ý kiến tranh luận, thấy bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên về tình tiếp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy bị cáo Triệu Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội được biệt khó khăn. Đối với bị cáo Triệu Chằn S ngoài thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú và bị cáo có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo, sống tại vùng biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Triệu Văn H, bị cáo Triệu Chằn S được hưởng án treo. Về tang vật vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 02 chiếc xe mô tô cho các bị cáo, do các bị cáo và gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo có khó khăn về kinh tế.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Hiện nay tội phạm tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép ngày càng gia tăng và đảm bảo an ninh biên giới. Do đó, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo. Đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng vận chuyển người khác sang biên giới là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên không nhất trí trả lại cho các bị cáo, mà cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử, quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và đối chứng với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định: Vì mục đích vụ lợi cá nhân, vào khoảng 21 giờ ngày 04/01/2026, tại trục đường liên xã thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đã bắt quả tang bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S đang thực hiện hành vi đưa 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc để nhận tiền công là 1.500.000 đồng/1 khách (các bị cáo chưa nhận được tiền công), trong đó bị cáo Triệu Chằn S bỏ trốn, đến ngày 06/01/2026 bị cáo Triệu Chằn S đến Đồn Biên phòng B đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đưa người khác xuất cảnh khi không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích thu lời bất chính. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép và Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý người xuất, nhập cảnh tại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do mục đích thu lời bất chính mà cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc nhưng không có sự phân công, kết cấu chặt chẽ và cùng thực hiện một tội phạm với vai trò là người thực hành. Do đó, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo sinh sống tại xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra bị cáo Triệu Chằn S đã tự nguyện ra đầu thú và có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S không có tài sản riêng và các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã biên giới thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về Vật chứng: Đối với 01 xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 12X1-23688; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Triệu Văn H; 01 xe mô tô cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 12LA-025.93 của Triệu Chằn S, qua xác minh là xe mô tô các bị cáo mua lại của người khác và chủ sở hữu đến nay không còn liên quan đến 02 chiếc xe mô tô trên, nhận thấy 02 chiếc mô tô trên là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H; 01 căn cước công dân mang tên Triệu Chằn S là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo thuê bị cáo Triệu Văn H tổ chức cho 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép ngày 04/01/2026 và 01 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép tháng 11/2025: Bị cáo Triệu Văn H khai không quen người đàn ông này; kết quả trưng cầu giám định chiếc điện thoại di động do bị cáo Triệu Văn H sử dụng vào việc liên lạc với người đàn ông trên nhưng không khôi phục được dữ liệu trên ứng dụng Zalo, W, các video, hình ảnh đã bị xoá trong điện thoại di động gửi giám định. Do không có cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với Hàn Lâm G và Tạ Hồng G1 là 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, ngày 07/01/2026, phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngày 26/01/2026, bàn giao đối tượng để trao trả cho cơ quan chức năng Trung Quốc theo quy định. Đối với đối tượng người Việt Nam, Trung Quốc đưa Hàn Lâm G, Tạ Hồng G1 xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, do không có thông tin, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với người sẽ đón 02 người Trung Quốc tại thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc: do bị cáo Triệu Văn H, bị cáo Triệu Chằn S chưa đưa được 02 người Trung Quốc đến địa điểm giao khách và người thuê không cung cấp cho bị cáo Triệu Văn H thông tin liên quan đến người này nên Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Triệu Văn Hình T khẩn khai báo cả hành vi vi phạm lần trước

vào tháng 11/2025 và ăn năm hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội được biệt khó khăn. Do đó, giảm mức hình phạt cho bị cáo là đủ tính răng đe và phòng ngừa chung trong xã hội, cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo tốt.

[13] Về ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo: Nhận thấy, hiện nay các loại tội phạm tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép ngày càng gia tăng, để đảm bảo an ninh tại vùng biên giới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận theo đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo được hưởng án treo và không chấp nhận trả lại các xe mô tô, điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo, do là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khó khăn, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt để tạm giữ là ngày 04/01/2026.

Xử phạt bị cáo Triệu Chằn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt để tạm giam là ngày 06/01/2026.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12X1-23688; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Triệu Văn H; 01 xe mô tô

cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 12LA-025.93 của Triệu Chằn S;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H và trả lại cho bị cáo Triệu Chằn S 01 căn cước công dân mang tên Triệu Chằn S.

(Các vật chứng trên được miêu tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn)

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Chằn S, do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khó khăn.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương